



SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT

*

Ngày 26-10-2014

Chúa nhật 30 Thường niên

Điều răn trọng nhất

LỜI CHỨA: Mt 22, 33-40

Khi nghe tin Đức Giêsu đã làm cho nhóm Xadốc phải câm miệng, thì những người Phariseu họp nhau lại. Rồi một người thông luật trong nhóm hỏi Đức Giêsu để thử Người rằng: “Thưa Thầy, trong sách Luật Môsê, điều răn nào là điều răn trọng nhất?” Đức Giêsu đáp: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn trọng nhất và điều răn đứng đầu. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: người phải yêu người thân cận như chính mình. Tất cả Luật Môsê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy.”

SUY NIỆM

Theo truyền thống hội đường Do thái, Luật gồm 613 điều răn. 365 điều cấm làm và 248 điều phải làm. Giữa một rừng điều răn như thế, người thông luật đã hỏi Đức Giêsu: “Điều răn nào trọng nhất trong Luật Môsê?” (c. 36). Đức Giêsu đã trả lời bằng một câu trong kinh Shema, kinh mà người Do thái phải đọc mỗi ngày. “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, với tất cả trái tim người, tất cả linh hồn người, tất cả trí khôn người” (Tl 6, 5). Và Ngài còn thêm một điều răn thứ hai nữa (c. 39). “Người phải yêu mến người thân cận như chính mình” (Lv 19, 18). Tất cả Luật Môsê nằm trong hai điều răn đó. Hai điều răn được gói trong một động từ yêu. Mọi điều cấm làm và mọi điều buộc làm, đều bắt nguồn từ và quy về tình yêu.

(xem tiếp trang 2)

Sứ điệp của Thượng Hội đồng Giám mục Đại hội Ngoại thường lần thứ III Ngày 18.10.2014

Chúng tôi, các Nghị phụ Thượng Hội đồng Giám mục, cùng với Đức Thánh Cha đã nhóm họp tại Roma trong Đại hội Toàn thể Ngoại thường của Thượng Hội đồng Giám mục, gửi lời chào đến mọi gia đình khắp các châu lục, và đặc biệt, đến mọi người theo Chúa Kitô, là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống. Chúng tôi bày tỏ niềm ngưỡng mộ và tri ân anh chị em đã mang lại cho chúng tôi và thế giới chúng tôi về lòng trung tín, niềm tin, niềm hy vọng và tình yêu.



Mỗi người chúng tôi, các mục tử của Hội Thánh, đều đã lớn lên trong một gia đình, từ một khung cảnh xã hội và cuộc sống rất đa dạng. Là linh

(xem tiếp trang 2)

“Relatio Synodi”: những điểm còn chưa đồng thuận



từ). Có hai chọn lựa: thuận hay chống (*placet / non placet*). Để được thông qua, mỗi số trong tài liệu này phải đạt được đa số hai phần ba của 183 nghị phụ có mặt bỏ phiếu thuận

Kết quả, có 3 số không đạt được điều kiện trên là các số 52, 53 và 55. Tuy nhiên Đức Thánh Cha vẫn quyết định cho công bố toàn văn bản

Relatio Synodi (với cả các con số phiếu thuận và phiếu chống của từng số), nhằm cho thấy rõ ràng bức tranh toàn cảnh của cuộc thảo luận tại Thượng Hội đồng và mức độ các nghị phụ đồng ý hay không đồng ý về nội dung của từng số. Hơn nữa bản *Relatio Synodi* này vẫn chỉ là một tài liệu làm việc, mà các Giáo hội địa phương sẽ dùng để thảo luận trong năm tới, cho đến Thượng Hội đồng Giám mục Khoá thường lệ thứ 14 về gia đình sẽ diễn ra vào tháng Mười 2015.

Nếu nội dung của số 51 được thông qua (với 155 phiếu thuận so với 19 phiếu chống) như sau: “*Những trường hợp mà những người ly dị tái hôn*

(xem tiếp trang 4)

WHD (21.10.2014) – Sau hai tuần nhóm họp, Đại hội Ngoại thường lần thứ III Thượng Hội đồng Giám mục do Đức Thánh Cha Phanxicô triệu tập vừa bế mạc vào Chúa nhật 19-10 với việc thông qua *Relatio Synodi* (bản Tường trình đúc kết Thượng Hội đồng) và Sứ điệp gửi các gia đình trên thế giới.

Theo yêu cầu của Đức Thánh Cha, các cuộc thảo luận tại Thượng Hội đồng đã diễn ra trong bầu khí rất tự do và thẳng thắn. Thực sự đã có cuộc trao đổi ý kiến về những vấn đề hiện sinh liên quan đến hôn nhân và gia đình, và không hề có việc sắp đặt hay vận động.

Bản *Relatio Synodi* gồm 62 số, được các nghị phụ thông qua bằng cách bỏ phiếu từng số (với kỹ thuật điện

SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT

Các bạn trẻ thường nghĩ yêu là chuyện dễ. Nhưng yêu với tất cả trái tim, tất cả linh hồn, tất cả trí khôn, tất cả sức lực, nghĩa là yêu với trọn cả con người mình, thì điều đó không dễ. Đối với người Do thái, trái tim là nơi phát sinh toàn bộ đời sống tinh thần. Yêu mến Thiên Chúa bằng tất cả trái tim của mình là để cho Ngài chi phối mọi tư tưởng, mọi ý muốn, mọi tình cảm. Tất cả đều nhằm làm cho Ngài được mọi người nhận biết và tôn vinh.

Yêu người thân cận như chính mình cũng là điều rất khó. Có bao người làm chúng ta đau khổ và bị xúc phạm. Yêu thương và tôn trọng họ đòi một sự từ bỏ mình không nhỏ. Nhưng chúng ta cũng dễ coi mình là trung tâm và qui tất cả về mình. Chúng ta lạnh lùng trước nỗi đau, thiếu sẻ chia và độc đoán, đôi khi dùng tha nhân như phương tiện lót đường để ta tiến thân. Nói chung, dù yêu Chúa hay yêu người, chúng ta cũng phải ra khỏi mình, trao đi chính mình và chấp nhận mọi hy sinh mà tình yêu đòi hỏi.

Đức Giêsu đã tóm Luật Môsê trong động từ *yêu mến*. Và Ngài đã hoàn thiện Luật này bằng cách đẩy yêu mến đến cùng. Kitô hữu chẳng những yêu mến Thiên Chúa với trọn con người mình, mà còn được mời yêu mến Đức Giêsu trên mọi thụ tạo khác, trên mọi của cải, trên những người ruột thịt, và trên cả mạng sống. Kitô hữu là người mang mối tình sâu đậm với Đức Giêsu, “Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi” (Gl 2, 20), đến nỗi họ có thể tuyên xưng như Phêrô: “Thầy biết con mến Thầy.” Đức Giêsu cũng không chỉ đòi yêu tha nhân như chính mình. Ngài còn đòi ta phải yêu như Ngài đã yêu (Ga 13, 34-35). Một tình yêu tha thứ đến vô cùng, một tình yêu đối với cả kẻ thù, một tình yêu phục vụ như người tôi tớ, một tình yêu dám hiến mạng. Kitô hữu tự bản chất là người biết yêu và cuộc đời chỉ là tình yêu. Tình yêu đích thực với Thiên Chúa thì đưa tôi về với anh em. Tình yêu đối với anh em lại đòi tôi phải trở về với Thiên Chúa. Chỉ mong đời tôi đong đưa giữa hai tình yêu đó, để chúng nên một tình yêu.

(xem tiếp trang 3)

Sứ điệp của Thượng Hội đồng Giám mục...

mục và giám mục, chúng tôi sống bên các gia đình, được nghe các gia đình kể cho nghe, tỏ cho biết những câu chuyện lý thú về niềm vui và những khó khăn của mình.

Việc chuẩn bị cho Thượng Hội đồng này, khởi sự bằng bản câu hỏi gửi đến các Giáo hội trên khắp thế giới, đã cho chúng tôi cơ hội được lắng nghe những trải nghiệm cuộc sống của nhiều gia đình. Cuộc đối thoại của chúng tôi trong thời gian họp Thượng Hội đồng đã làm cho nhau được phong phú, giúp chúng tôi nhìn vào những hoàn cảnh phức tạp mà các gia đình ngày nay đang đối mặt.

Chúng tôi gửi đến anh chị em lời của Chúa Kitô: “Này Ta đứng bên cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào nhà và ăn tối với người ấy, và người ấy ở cùng Ta” (Kh 3, 20). Trong cuộc hành trình của mình trên những nẻo đường Thánh Địa, hể Chúa Giêsu đã từng vào những ngôi nhà làng quê. Còn ngày nay, Người đang tiếp tục đi qua những con đường trong các thành phố của chúng ta. Dưới mái nhà của anh chị em, có ánh sáng và bóng tối. Những thách đố vẫn thường xuất hiện và nhiều khi có cả những thử thách nặng nề. Sự tối tăm có thể cứ tăng thêm đến mức trở thành bóng tối dày đặc khi sự dữ và tội lỗi hoạt động tận trong trái tim gia đình.

Chúng tôi nhìn nhận rằng giữ được lòng trung thành trong tình yêu vợ chồng là cả một thách đố lớn. Sa sút niềm tin và dửng dưng đối với những giá trị đích thực, chủ nghĩa cá nhân, các mối tương quan trở nên nghèo nàn, sống căng thẳng mất hết tinh tảo, tất cả đang để lại dấu ấn trên đời sống gia đình. Đời sống hôn nhân thường gặp khủng hoảng và thường giải quyết những khủng hoảng này một cách vội vã, thiếu can đảm để biết kiên nhẫn và tỉnh táo, biết hy sinh và tha thứ cho nhau. Những thất bại này sẽ làm xuất hiện những quan hệ mới, những đôi vợ chồng mới, những cuộc kết hợp mới về phần đời, rồi những cuộc hôn nhân mới, sinh ra những hoàn cảnh gia đình vừa phức tạp, vừa có vấn đề nếu muốn chọn sống cuộc đời người Kitô hữu.

Trong những thách đố này, chúng tôi muốn nói đến những thử thách của chính cuộc sống. Chúng tôi nghĩ đến gánh nặng cuộc sống chất lên qua những đau khổ khi có đứa con

tật nguyên, lúc mắc bệnh nặng, khi tuổi già không còn minh mẫn, hoặc khi có người thân yêu qua đời. Chúng tôi ngưỡng mộ sự trung tín của rất nhiều gia đình đã chịu đựng thử thách với lòng can đảm, với niềm tin và tình yêu. Họ thấy những đau khổ này không phải là gánh nặng chất lên mình, nhưng là điều gì đó họ được trao ban và đã dâng lên, nên họ thấy được Chúa Kitô đang chịu đau khổ nơi thân xác mỏng giòn này.

Chúng tôi nhắc lại những khó khăn phát sinh từ các hệ thống kinh tế tồi tệ, từ “sự tôn sùng ngẫu tượng tiền bạc và sự chuyên chế của nền kinh tế phi nhân không hề đếm xỉa mục tiêu đích thực vì con người” (*Evangelii gaudium*, 55) đang xói mòn phẩm giá con người. Chúng tôi nhớ đến những người cha người mẹ thất nghiệp, họ bất lực trước những nhu cầu căn bản nhất của gia đình, và nhớ đến giới trẻ đang thấy trước mặt là những ngày tháng chẳng có gì để kỳ vọng, họ đang là mồi ngon cho ma túy và tội ác.

Chúng tôi nghĩ đến rất nhiều gia đình nghèo khổ, đến những người đang bám theo các con tàu mong đến được bến bờ bên kia để sống sót, đến những người tị nạn lang thang vô vọng trong sa mạc, đến những người đang bị bách hại vì niềm tin và vì những giá trị nhân bản và tâm linh của mình, đến những người chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh và áp bức. Chúng tôi nhớ đến các phụ nữ bị bạo hành và khai thác, các nạn nhân của nạn buôn người, trẻ em bị lạm dụng bởi chính những người lẽ ra phải bảo vệ và lo cho em được phát triển, và các thành viên của rất nhiều gia đình đã bị làm nhục và chất chồng những khốn khó. “Nền văn hóa chuộng sự giàu sang đang mê hoặc chúng ta... tất cả những cảnh đời héo hắt vì không có cơ hội dưỡng như chỉ là một lớp kịch trên sân khấu, không hề chạm đến chúng ta” (*Evangelii gaudium*, 54). Chúng tôi kêu gọi các chính phủ và các tổ chức quốc tế hãy vì lợi ích chung mà cổ vũ các quyền của gia đình.

Chúa Kitô đã muốn Giáo hội của Người là một ngôi nhà cửa luôn rộng mở chào đón mọi người. Chúng tôi chân thành cảm ơn các mục tử, giáo dân và các cộng đoàn của chúng ta đang đồng hành với các đôi vợ chồng và gia đình, đồng thời đang săn sóc những vết thương của họ.

(xem tiếp trang 3)

Sứ điệp của Thượng Hội đồng Giám mục...

Tuy nhiên, đằng sau ô cửa sổ những ngôi nhà trong thành phố, trong những nếp nhà khiêm nhường nhất ở ngoại ô, nơi làng quê, kể cả trong những túp lều, vẫn bừng lên ánh đèn buổi tối, chiếu tỏa và sưởi ấm thân xác và linh hồn. Ánh sáng này, thứ ánh sáng tỏa ra từ câu chuyện đám cưới, kể lại hai vợ chồng lấy nhau từ sự gặp gỡ lứa đôi, đã nói lên đó chính là một quà tặng, một ân sủng, như sách Khởi nguyên đã nói đến (Kn 2, 18), khi hai người “điện đối diện”, trở nên hai người cùng trợ tá cho nhau, bình đẳng với nhau. Tình yêu của người nam và người nữ dạy chúng ta biết rằng người nọ cần đến người kia để trở nên chính mình, dấu vậy mỗi người vẫn giữ căn tính khác biệt của mình so với người kia, một căn tính luôn mở ra và bộc lộ khi tự hiến cho nhau. Điều đó đã được cô dâu trong sách *Diễm ca* hát lên trong bài ca của nàng: “Người tôi yêu thuộc về tôi và tôi thuộc về chàng... Tôi thuộc về người tôi yêu và người tôi yêu thuộc về tôi” (Dc 2, 16; 6, 3).

Cuộc gặp gỡ đích thực này bắt đầu bằng sự đính ước, là thời gian chờ đợi và chuẩn bị. Nó được hiện thực hóa trong bí tích Chúa đã đặt vào đó dấu ấn, sự hiện diện và ân sủng của Ngài. Lộ trình này cũng bao gồm tính dục, sự âu yếm, vẻ đẹp có thể lâu bền hơn sinh lực và sự tươi tắn của tuổi trẻ. Tự bản chất, tình yêu có xu hướng tồn tại mãi mãi đến mức sẵn sàng hy sinh mạng sống cho người mình yêu (x. Ga 15, 13). Do đó, tình yêu vợ chồng, vốn duy nhất và bất khả phân ly, vẫn bền bỉ trước những khó khăn dù nhiều đến mấy đi nữa. Đó là một trong những phép lạ kỳ diệu nhất, dù cũng là phép lạ quen thuộc nhất.

Tình yêu này lan tỏa qua sự sinh sản và lưu truyền nòi giống, không chỉ gồm việc sinh con cái mà còn đưa con cái lãnh nhận quà tặng sự sống thần linh trong bí tích Thánh tẩy, dạy giáo lý vào giáo dục chúng. Cũng còn gồm việc tập cho con cái khả năng dâng hiến sự sống, yêu thương và các giá trị. Những người không có con cái cũng có thể sống những điều đó. Các gia đình đang sống cuộc lữ hành trần đây ánh sáng này sẽ trở nên một chứng từ đối với mọi người, nhất là giới trẻ.

Cuộc lữ hành này có khi phải vượt qua núi non hiểm trở và những lần vấp ngã. Nhưng Thiên Chúa luôn

đồng hành với chúng ta. Gia đình cảm nghiệm sự hiện diện của Thiên Chúa qua tình yêu thương và đối thoại giữa chồng với vợ, cha mẹ và con cái, anh chị em với nhau. Họ nhìn thấy Thiên Chúa khi gia đình cùng nhau cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa – ớc đảo nhỏ bé hằng ngày cho tinh thần. Họ khám phá Thiên Chúa mỗi ngày khi dạy dỗ con cái trong đức Tin và trong vẻ đẹp cuộc đời sống theo Tin Mừng, một cuộc sống thánh thiện. Trách nhiệm này còn thường được những người ông người bà hết lòng và hết sức chia sẻ. Như vậy, gia đình là Hội Thánh tại gia đích thực, cùng các gia đình khác tạo nên cộng đoàn Giáo hội. Đồng thời các đôi vợ chồng Công giáo được kêu gọi trở nên thầy dạy đức Tin và tình yêu cho những đôi vợ chồng trẻ.

Một biểu hiện khác của sự hiệp thông huynh đệ là bác ái, trao tặng, là đến với những người thấp cổ bé miệng, người bị bỏ rơi, nghèo khổ, cô độc, bệnh tật, khách lạ và các gia đình đang gặp khủng hoảng, ý thức Lời Chúa nói: “Cho thì có phúc hơn nhận” (Cv 20, 35). Đó là biết chia sẻ của cải mình có, chia sẻ tình thân ái, tình yêu và lòng từ tâm, cũng là biết làm chứng cho sự thật, cho ánh sáng và ý nghĩa của sự sống.

Tột đỉnh thu tóm mọi mối dây hiệp thông với Chúa và với tha nhân là cử hành Thánh Thể ngày Chúa nhật, qua đó, gia đình và toàn thể Hội Thánh được ngồi đồng bàn với Chúa. Chúa hiến mình cho tất cả chúng ta, những người đang hành hương qua lịch sử hướng đến cuộc gặp gỡ sau hết, khi “Đức Kitô là mọi sự và ở trong mọi người” (Cl 3, 11). Vì vậy, trong giai đoạn một của Thượng Hội đồng, chúng tôi đã suy nghĩ làm thế nào đồng hành với những người đã ly dị và tái hôn, và về việc họ lãnh các bí tích.

Chúng tôi, các Nghị phụ Thượng Hội đồng Giám mục, mời anh chị em đồng hành với chúng tôi tiến đến Thượng Hội đồng sắp tới. Xin Thánh gia Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse từng quây quần trong căn nhà rất khiêm tốn của các ngài, luôn ở cùng anh chị em. Hiệp cùng Thánh gia, chúng ta dâng lên Chúa Cha lời khẩn nài cho các gia đình trên khắp thế giới:

Lạy Cha, xin ban cho mọi gia đình được sự hiện diện của đôi vợ chồng sống can đảm và khôn ngoan, tạo nên một gia đình tự do và hiệp nhất.

SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT

CẦU NGUYỆN

Con đã yêu Chúa quá muộn màng!
Ôi lạy Chúa là vẻ đẹp vừa cổ kính,
vừa luôn mới mẻ,
con đã yêu Chúa quá muộn màng!
Bấy giờ Chúa ở trong con
mà con thì ở ngoài,
con cứ chạy đi tìm Chúa ở ngoài.

Con thật hư hỏng,
khi chạy theo các thụ tạo xinh đẹp.
Bởi thế, bấy giờ Chúa ở với con
mà con lại không ở với Chúa.
Các thụ tạo xinh đẹp kia cứ giữ
con ở xa Chúa,
trong khi chúng hiện hữu được là
nhờ Chúa.

Chúa đã gọi con, đã gọi to
và phá tan sự điếc lác của con.
Chúa đã soi sáng
và xua đi sự mù lòa của con.
Chúa đã tỏa hương thơm ngát
để con được thưởng thức,
và giờ đây hối hả quay về với Chúa.
Con đã ném thử Chúa
và giờ đây con đói khát Người.
Chúa đã chạm đến con,
nên giờ đây con nóng lòng
chạy đi tìm an bình nơi Chúa. ■

(Thánh Âu-Tinh)

Lm Anton Nguyễn Cao Siêu, SJ

Lạy Cha, xin ban cho những người cha người mẹ có một mái nhà để họ cùng với gia đình được sống trong bình an.

Lạy Cha, xin cho mọi con cái trở nên dấu chỉ của niềm tin tưởng và hy vọng, và cho những người trẻ được can đảm dẫn thân một cách kiên trì và trung tín.

Lạy Cha, xin ban cho mọi người có thể kiếm được miếng cơm manh áo bằng đôi bàn tay của mình, xin ban cho họ được hưởng sự thanh thản trong tâm hồn và giữ ngọn đuốc đức Tin được luôn bùng cháy, ngay cả trong những thời khắc đen tối.

Lạy Cha, xin ban cho mọi người chúng con được thấy một Giáo hội ngày càng trung thành và khả tín, một thành đô chính trực và nhân văn, và một thế giới yêu chuộng chân lý, công bằng và lòng thương xót.

* * *

*(Nguồn: press.vatican.va –
Dịch theo bản tiếng Anh,
tham khảo bản tiếng Ý và tiếng Pháp)*

“Relatio Synodi”: những điểm còn chưa đồng thuận

phải đối mặt cũng đòi phải được xem xét cách cẩn trọng và tôn trọng, tránh những kiểu nói và thái độ có thể làm cho họ cảm thấy bị phân biệt đối xử. Họ phải được khuyến khích tham gia vào đời sống Giáo hội. Việc chăm sóc những người này không làm suy giảm đức tin của các cộng đoàn Công giáo cũng như niềm tin vào tính bất khả phân ly của hôn nhân. Trong thực tế, chăm sóc như vậy là thực hiện một hành động bác ái”; thì số tiếp theo (52) là số gây tranh cãi nhất trong 62 số của Relatio Synodi và không được thông qua (104 phiếu thuận so với 74 phiếu chống). Nội dung số này đề cập khả năng cho phép những người ly dị tái hôn lãnh nhận các bí tích: “*Thượng Hội đồng suy tư về khả năng cho phép những người ly dị tái hôn được lãnh nhận bí tích Giải tội và bí tích Thánh Thể. Một số nghị phụ ủng hộ các lễ luật hiện hành dựa trên cơ sở mối liên quan giữa việc rước lễ và sự hiệp thông với Giáo hội cũng như giáo huấn của Giáo hội về tính bất khả phân ly của hôn nhân. Những vị khác ủng hộ việc cho phép những người ly dị tái hôn rước lễ trong một số hoàn cảnh cụ thể và với những điều kiện rất chặt chẽ, đặc biệt là đối với các trường hợp không thể đảo ngược được hoặc các trường hợp có liên quan đến nghĩa vụ đạo đức đối với con cái sẽ bị ảnh hưởng một cách bất công khác. Trước khi lãnh nhận bí tích phải có một thời gian sám hối, theo hướng dẫn của Đức giám mục giáo phận. Vấn đề này phải được xem xét kỹ lưỡng, mặc dù ý thức được sự khác biệt giữa tình trạng tội lỗi khách quan và những hoàn cảnh giảm khinh. Điều này giả thiết rằng “việc quy lỗi và trách nhiệm về một hành động có thể được giảm bớt hay xóa bỏ do thiếu hiểu biết, sơ suất, do áp lực, sợ hãi, do thói quen, do tâm lý bất ổn, do các nhân tố tâm lý hay xã hội” (Sách Giáo Lý Hội Thánh Công giáo, 1735).*

Số kế tiếp (53) cũng không được thông qua (112 phiếu thuận so với 64 phiếu chống), nói về hai hình thức rước lễ như sau: “*Một số nghị phụ cho rằng người ly dị và tái hôn có thể rước lễ thiêng liêng cách hiệu quả. Các nghị phụ khác đặt câu hỏi tại sao họ không được rước lễ thực sự ngay lúc này. Vì thế vấn đề này cần phải đào sâu để làm rõ tính đặc thù của cả hai hình thức rước lễ và*

Một bức tượng Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II sắp được khánh thành tại Paris

WHĐ (18.10.2014) – Sau nhiều năm bất đồng giữa Toà Thị chính Paris và Hội Truyền giáo Ba Lan, bức tượng Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã có chỗ trong Công viên Gioan XXIII, phía đầu nhà thờ Đức Bà Paris.

Từ hơn 4 năm nay, bức tượng Đức Gioan Phaolô II bằng đồng cao 3,6 mét và nặng 1,5 tấn, được nhà điêu khắc Zurab Tsereteli người Nga-Georgia dâng tặng, vẫn chờ được chấp nhận đặt tại một địa điểm trong thành phố Paris.

Từ nay bức tượng này sẽ rời khỏi bốn bức tường của đan viện Đức Mẹ Thăm Viếng ở quận XIV của Paris, để đến tọa lạc tại Quảng trường Gioan XXIII, phía đầu nhà thờ Đức Bà Paris. Tại đây bức tượng sẽ được phủ khăn chờ ngày lễ khánh thành – sẽ diễn ra ngày thứ Bảy 25-10 sắp tới. Tham dự lễ khánh thành sẽ có bà Anne Hidalgo, thị trưởng thành phố và Đức hồng y André Vingt-Trois Tổng giám mục Paris. Trước lễ khánh thành sẽ có Thánh Lễ do Đức hồng y Vingt-Trois cử hành lúc 10g30 tại Nhà thờ Đức Bà.

mối liên kết của chúng với thần học về hôn nhân”.

Cuối cùng, cũng không được thông qua là số nói về đồng tính luyến ái (55), với 118 phiếu thuận so với 62 phiếu chống, như sau: “*Một số gia đình có thể có thành viên có khuynh hướng tính dục hướng đến người đồng giới. Thượng Hội đồng vừa suy tư về cách chăm sóc mục vụ cho những người đang sống trong tình trạng này, vừa vẫn ghi nhớ giáo huấn của Giáo hội: “Tuyệt đối không có bất cứ cơ sở nào để coi sự kết hợp đồng tính là tương đương, kể cả có một chút tương tự nào đó với kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân và gia đình... Tuy nhiên, những người nam và người nữ có khuynh hướng đồng tính phải được đón nhận với sự tôn trọng và tế nhị. [Tuy nhiên], cần tránh mọi dấu hiệu phân biệt đối xử bất công đối với họ” (Bộ Giáo lý Đức tin).*

Để hiểu được chủ đề này nhạy cảm như thế nào, điều quan trọng cần lưu ý là ngay cả khi một số nào đó lặp lại những gì Sách Giáo Lý Hội Thánh Công giáo hay Bộ Giáo lý Đức tin đã nói, cũng không hẳn sẽ đạt được đa số hai phần ba phiếu thuận. ■



Ban đầu, Đức giám mục Stanislas Jez, giám đốc Hội Truyền giáo Ba Lan tại Paris, dự định dựng bức tượng này ở phía trước nhà thờ Ba Lan “Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời”, ở Quảng trường Maurice Barres (quận I), nơi góc đường Faubourg Saint-Honoré. Nhưng vào tháng Tư 2012, Toà Thị chính Paris không đồng ý, với lý do nét thẩm mỹ của bức tượng không phù hợp với phong cách kiến trúc của nhà thờ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời.

Và Thành phố đề nghị dựng bức tượng này ở Công viên Gioan XXIII của Nhà thờ Đức Bà Paris, nếu được Đức ông Patrick Jacquin Quản đốc nhà thờ này, chấp thuận. Tuy nhiên, vào tháng Bảy 2012, Sở Bảo vệ Môi trường lại không đồng ý vì lý do an ninh.

Cuối cùng đã đạt được thoả thuận và được cấp phép vào tháng Bảy 2014. Paul Kosta Sztemberg, quản lý dự án này, nói vui: “Chúng tôi coi đây là phép lạ của Đức Gioan XXIII, vị giáo hoàng được tuyên thánh cùng với Đức Gioan Phaolô II, khi các ngài gặp nhau trên thiên đàng!”

Tác giả bức tượng, nhà điêu khắc Zurab Tsereteli, cho biết ông dâng tặng bức tượng này “để tỏ lòng lòng biết ơn Đức Gioan Phaolô II, người đã đóng vai trò quan trọng trong việc chấm dứt chế độ độc tài Xô viết cũng như việc hoà giải giữa Giáo hội Tây phương là Công giáo Latinh và Giáo hội Đông phương là Chính Thống giáo”.

Được thành lập năm 1836 theo sáng kiến của nhà thơ Adam Mickiewicz, Hội Truyền giáo Ba Lan có nhiệm vụ giúp đỡ những người Ba Lan lưu vong sau khi Sa hoàng đàn áp những người bảo vệ nền độc lập của Ba Lan. Hiện nay Hội do Đức giám mục Jez làm giám đốc, và có hơn 120 linh mục phục vụ tại Pháp. ■

(La Croix)